

TRUNG TÂM KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA
VIETNAM NATIONAL CENTRE FOR NATURAL SCIENCE AND TECHNOLOGY

VIỆN SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT
INSTITUTE OF ECOLOGY AND BIOLOGICAL RESOURCES

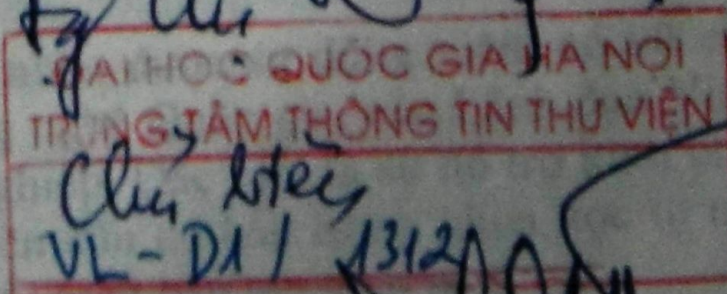
GS.TS. Lê Đình Mối (chủ biên),
PGS.TS. Lưu Đàm Cư, TS. Trần Minh Hợi,
TS. Trần Huy Thái, TS. Ninh Khắc Bản

TÀI NGUYÊN THỰC VẬT CÓ TÍNH DẦU Ở VIỆT NAM

ESSENTIAL - OIL PLANT RESOURCES IN VIETNAM

Tập II

Thân tự của Đặng



Chữ kí
Lê Đình Mối

HÀ NỘI - 2002

MỤC LỤC

	Trang
Lời mở đầu	3
Chi Bạch đàn (<i>Eucalyptus</i> L'Hér.)	4
	GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI
Cây Bách xanh (<i>Calocedrus macrolepis</i> Kurz)	20
	GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI
Cây Bông ổi (<i>Lantana camara</i> L.)	23
	TS.TRẦN HUY THÁI
Cây Chối xuể (<i>Baeckea frutescens</i> L.)	28
	TS.TRẦN HUY THÁI
Chi Dầu (<i>Dipterocarpus</i> Gaertner. f.)	34
	GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI
Cây Dầu giun (<i>Chenopodium ambrosioides</i> L.)	58
	GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI
Chi Đại bi (<i>Blumea</i> DC.)	66
	GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI
Chi Địa liên (<i>Kaempferia</i> L.)	79
	GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI
Cây É sạ (<i>Basilicum polystachyon</i> (L.) Moench	87
	GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI
Chi Gừng (<i>Zingiber</i> G.R. Boehmer)	90
	GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI
Cây Hoa cúc lợn (<i>Ageratum conyzoides</i> L.)	120
	GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI
Cây Hoàng đàn rủ (<i>Cupressus funebris</i> Endl.)	126
	GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI
Cây Hoàng lan (<i>Cananga odorata</i> (Lamk.) Hook. f. & Thomson	130
	GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI
Chi Hoàng mộc (<i>Zanthoxylum</i> L.)	141
	GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI - TS. TRẦN HUY THÁI
Chi Hó tiêu (<i>Piper</i> L.)	158
	GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI
Chi Hóng bì (<i>Clausena</i> Burm. f.)	174
	TS.TRẦN HUY THÁI
Cây Hoắc hương núi (<i>Agastache rugosa</i> (Fisch. et Mey) O. Kuntze)	184
	PGS.TS. LƯU ĐÀM CƯ

Cây Húng chanh (<i>Plectranthus amboinicus</i> (Lour.) Spreng)	189
GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI	
Chi Kinh giới (<i>Elsholtzia</i> Willd.)	195
PGS.TS. LƯU ĐÀM CƯ	
Cây Mùi (<i>Coriandrum sativum</i> L.)	213
GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI	
Cây Mùi tàu (<i>Eryngium foetidum</i> L.)	225
GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI	
Chi Nghệ (<i>Curcuma</i> L.)	229
GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI	
Chi Ngọc lan (<i>Michelia</i> L.)	261
GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI	
Chi Nhài (<i>Jasminum</i> L.)	272
GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI	
Cây Pomu (<i>Fokienia hodginsii</i> (Dunn.) A. Henry et H. Thomas)	288
GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI	
Cây Râu mèo (<i>Orthosiphon spiralis</i> (Lour.) Merr.)	294
GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI	
Chi Riềng (<i>Alpinia</i> Roxb.)	299
GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI, TS. TRẦN MINH HỘI, TS. TRẦN HUY THÁI	
Chi Sa nhân (<i>Amomum</i> Roxb.)	315
TS. TRẦN HUY THÁI, TS. TRẦN MINH HỘI	
Cây Sau sau (<i>Liquidambar formosana</i> Hance)	331
TS. TRẦN HUY THÁI	
Chi Thanh hao (<i>Artemisia</i> L.)	338
GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI	
Cây Thì là (<i>Anethum graveolens</i> L.)	362
GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI	
Cây Thiên niên kiện (<i>Homalomena occulta</i> (Lour.) Schott)	372
TS. NINH KHẮC BẢN	
Cây Thiên thảo (<i>Anisomeles indica</i> (L.) Kuntz)	376
GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI	
Chi Thông (<i>Pinus</i> L.)	380
GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI	
Cây Tía tô (<i>Perilla frutescens</i> (L.) Britton)	411
GS.TS. LÃ ĐÌNH MỠI	
Chi Xương bồ (<i>Acorus</i> L.)	419
TS. NINH KHẮC BẢN	
Tài liệu tham khảo chung	434